

Số: 49/BC-VP

An Giang, ngày 17 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Tóm tắt kết quả kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa IX nhiệm kỳ 2016 - 2021 (Phục vụ đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri sau kỳ họp)

Kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh khóa IX, diễn ra từ ngày 06/12 đến 07/12/2018, tại Hội trường Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh.

Sau phần phát biểu khai mạc của Chủ tịch HĐND tỉnh Võ Anh Kiệt, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Văn Nung báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019;

Ông Lâm Minh Giang – Đại diện Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri trước kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh, Chủ tịch UBMTTQVN tỉnh Nguyễn Tiếc Hùng thông báo Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng chính quyền năm 2018. Sau phần báo cáo, kỳ họp HĐND thực hiện thủ tục miễn nhiệm Phó trưởng Ban Văn hóa - xã hội HĐND tỉnh, miễn nhiệm và bầu bổ sung chức danh Ủy viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021;

Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ thừa ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2018 và nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2019 và 23 tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nghe báo cáo thẩm tra của các Ban kinh tế - ngân sách, Văn hóa – xã hội và Pháp chế của HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra các Báo cáo thẩm tra của UBND tỉnh.

Ngoài ra, tại kỳ họp này HĐND tỉnh đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đối với 24 đồng chí giữ chức vụ do HĐND bầu hoặc phê chuẩn theo Nghị quyết số 85/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc Hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

Tại kỳ họp, phiên chất vấn và trả lời chất vấn, có sự tham gia trả lời của nhiều sở, ngành liên quan. Theo đó, thủ trưởng của 07 sở, ngành đã trực tiếp trả lời và một số đơn vị liên quan khác phối hợp cũng đã giải trình những ý kiến, kiến nghị của cử tri và trả lời chất vấn của đại biểu; có 03 đại biểu phát biểu chất vấn với 06 lượt ý kiến tại hội trường, tập trung vào các nội dung:

- Giải pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, việc thực hiện đóng lấp các bãi rác trên địa bàn tỉnh để chấm dứt tình trạng ô nhiễm đến môi trường xung quanh các bãi rác; Khắc phục tình trạng ô nhiễm nghiêm trọng, nước thải trong khu xử lý tràn ra môi trường xung quanh của Khu liên hợp xử lý chất thải rắn của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị An Giang trên địa bàn xã Bình Hòa, huyện Châu Thành;

- Biện pháp để ngăn chặn và xử lý hoạt động tín dụng đen đang gây bức xúc xã hội và dư luận rất quan tâm, đối tượng cho vay hầu hết là người ngoài địa phương đến; Công an tỉnh có kế hoạch cụ thể để hạn chế việc thanh thiếu niên tham gia vào tệ nạn xã hội, nghiện ma túy và triệt xóa các loại tội phạm gây mất an ninh trật tự;

- Số việc có điều kiện thi hành được chuyển sang từ nhiều năm trước nhưng đến nay chưa thi hành xong, công tác phối hợp với các ngành có liên quan đến công tác thi hành án dân sự, công tác tham mưu với Ban chỉ đạo Thi hành án tỉnh;

- Tăng cường quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm đối với những trường hợp bán thức ăn đường phố;

- Cần siết chặt quản lý và xử lý triệt để tình trạng âm thanh công suất lớn, tiếng ồn đêm tiệc ngoài trời và che rạp lấn chiếm lòng lề đường; Tổ chức triển khai thực hiện theo Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý âm thanh gây tiếng ồn trong các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trên địa bàn tỉnh An Giang, thành lập đội liên ngành và tập huấn cán bộ kỹ thuật kết hợp phương tiện đo độ ồn để kiểm tra và xử lý dứt điểm tình trạng này.

Nhìn chung, phiên chất vấn, trả lời chất vấn đã thể hiện sự nghiêm túc, công khai, dân chủ, thẳng thắn, tâm huyết, trách nhiệm, đúng quy định của pháp luật; những nhóm vấn đề được HĐND tỉnh lựa chọn là xác đáng, phù hợp với thực tế địa phương và được cử tri, dư luận xã hội quan tâm. Thủ trưởng các sở, ngành trả lời chất vấn cơ bản đã nắm chắc chức năng, nhiệm vụ, thực trạng, ngành, lĩnh vực phụ trách, đã trả lời đầy đủ, thẳng thắn, giải trình làm rõ nhiều vấn đề đại biểu nêu ra; nhận trách nhiệm và có giải pháp, quyết tâm làm chuyển biến tình hình trong thời gian tới.

Tại kỳ họp, Chủ tịch UBND tỉnh Vương Bình Thạnh đã trực tiếp trả lời các nhóm vấn đề do Chủ tọa kỳ họp đặt ra và ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh; đồng thời làm rõ thêm một số nội dung có liên quan đến việc tổ chức thực hiện nghị quyết HĐND về phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, phân tích thêm những giải pháp khắc phục tồn tại, yếu kém và các giải pháp thúc đẩy kinh tế - xã hội đạt mức tăng trưởng cao để đảm bảo thực hiện thắng lợi Nghị quyết HĐND về kinh tế - xã hội trong năm 2019 và những vấn đề do các Ban HĐND đặt ra trong báo cáo thẩm tra và ý kiến chất vấn của đại biểu tại kỳ họp mà thủ trưởng sở, ngành trả lời chưa sát với yêu cầu đặt ra.

Phát biểu kết thúc phiên chất vấn và trả lời chất vấn, Chủ tịch HĐND tỉnh Võ Anh Kiệt đã đánh giá cao ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp và ý kiến chất vấn của đại biểu đã đáp ứng phần nào nguyện vọng của cử tri. Ghi nhận sự nghiêm túc, cầu thị, trách nhiệm cao của UBND tỉnh, các vị thủ trưởng các sở, ngành chuyên môn đã thể hiện sự cam kết của mình đối với HĐND và cử tri, đặc biệt đã đưa ra được một số giải pháp khá cụ thể, rõ ràng để giải quyết các vấn đề đại biểu chất vấn. Qua đó, Chủ tịch HĐND tỉnh đề nghị sau kỳ họp thủ trưởng sở, ngành phải triển khai ngay các giải pháp thực hiện kiến nghị của cử tri và chất vấn của đại biểu để những vấn đề bức xúc sớm được giải quyết.

Tại kỳ họp đã nhận được 05 cuộc gọi của cử tri phản ánh qua đường dây điện thoại về một số vấn đề có liên quan trực tiếp đến đời sống xã hội của người dân, Chủ tọa Kỳ họp ủy quyền cho Thường trực HĐND tỉnh theo dõi việc giải quyết của thủ trưởng các sở, ngành có liên quan.

Trên cơ sở xem xét các báo cáo, tờ trình của UBND tỉnh; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, các kiến nghị của cử tri. Tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã biểu quyết thông qua 29 nghị quyết, bao gồm các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, phí lệ phí, nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐND. Trong đó:

Nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2019 với các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp như sau:

1. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018:

Qua một năm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, mặc dù phải đối mặt với những yếu tố bất lợi như: Kinh tế vẫn còn khó khăn, thách thức, thời tiết diễn biến bất thường, nhất là sạt lở, sụt lún đất bờ sông, mưa giông trái mùa, ảnh hưởng đến sản xuất của người dân; tình hình tiêu thụ một số mặt hàng nông sản gặp nhiều khó khăn, tình hình an ninh trật tự còn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm lứa tuổi thanh thiếu niên, vùng nông thôn. Từ những khó khăn trên đã ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội của tỉnh... Nhưng với những chủ trương, giải pháp kịp thời của Chính phủ; sự chủ động trong chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự nỗ lực, quyết tâm cao của các ngành, các cấp, đặc biệt là sự góp sức của doanh nghiệp và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bước đầu đã đạt những kết quả nhất định.

Trong 13 chỉ tiêu theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh đã hoàn thành và vượt 12/13 chỉ tiêu (chiếm 92,31% tổng chỉ tiêu), trong đó có 05 chỉ tiêu kinh tế và 07 chỉ tiêu văn hóa xã hội, còn lại 01 chỉ tiêu kinh tế không đạt, Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) theo giá so sánh 2010, tăng 6,52% so với cùng kỳ năm trước. kim ngạch xuất khẩu năm 2018 ước đạt 840 triệu USD, tăng 2,44% so với cùng kỳ và đạt 100% kế hoạch đề ra. Tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn ước năm 2018 đạt 5.866 tỷ đồng đạt 102,91% so với dự toán và bằng 98,54% cùng kỳ (cùng kỳ 5.953 tỷ đồng); lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại các cơ sở trường học, ưu tiên đầu tư các điểm trường thuộc

các xã trong lộ trình xây dựng nông thôn mới, lộ trình chuẩn quốc gia; An ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

2. Về nhiệm vụ năm 2019, Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với những nhiệm vụ và giải pháp như đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó lưu ý một số nhiệm vụ cần tập trung như sau:

a) Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kết hợp thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đẩy mạnh đưa các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của tỉnh tiếp cận các hệ thống phân phối trong và ngoài nước. Triển khai thực hiện tốt chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để thu hút vốn đầu tư, từng bước hình thành các doanh nghiệp, phát triển các mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động hiệu quả. Nghiên cứu ứng dụng hiệu quả các chính sách đột phá về khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

b) Tăng cường mời gọi đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp ưu tiên các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, phù hợp với quy hoạch và có khả năng tạo ra giá trị kinh tế cao. Tăng nhanh hàm lượng khoa học công nghệ và tỷ trọng nội địa hóa trong sản phẩm công nghiệp.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển thương mại biên giới tỉnh An Giang giai đoạn từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Phát triển hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

d) Tổ chức, quản lý chặt chẽ nguồn thu và đối tượng nộp thuế phát sinh. Tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp trốn lậu thuế. Đẩy mạnh việc triển khai cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công theo lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các giải pháp điều hành tiền tệ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn; nâng cao hiệu quả kiểm soát, kiểm toán nội bộ của mỗi tổ chức tín dụng. Tăng cường phối hợp công tác chia sẻ thông tin trong việc phát hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng của tập thể, cá nhân nhằm đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, đúng pháp luật.

e) Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch An Giang trong và ngoài nước; khai thác hợp lý các nguồn lực phát triển du lịch theo hướng bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững; chủ động thực hiện liên kết vùng trong phát triển du lịch nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch để tăng lượng khách du lịch đến An Giang. Đẩy mạnh đào tạo, thu hút nguồn nhân lực du lịch theo tiêu

chuẩn chất lượng chung của cả nước và từng bước tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế.

g) Xây dựng nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại, xã hội hóa và hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học; tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng với nhu cầu phát triển của xã hội; coi trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng phục vụ lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân; mở rộng các mô hình dịch vụ y tế. Thực hiện tốt khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh trẻ em dưới 6 tuổi.

h) Thực hiện tốt mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc. Đẩy mạnh các hoạt động bảo trợ, trợ giúp xã hội; quan tâm thực hiện tốt chính sách người có công cách mạng; Nâng chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với giải quyết việc làm. Thúc đẩy tạo chuyển biến tích cực về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và quyền trẻ em. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy.

i) Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực thể dục, thể thao, văn hóa; phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng gắn với các cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

k) Tiếp tục tăng cường và chủ động hợp tác, liên doanh, liên kết và phối hợp phát triển với các tỉnh, thành phố trong Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh, thành phố khác trên cơ sở phát huy thế mạnh đặc thù của từng địa phương; đồng thời chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

l) Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hoá các thủ tục hành chính; xây dựng môi trường thông thoáng, công khai, minh bạch, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh và trở thành động lực phát triển của tỉnh.

m) Giải quyết nhanh, kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân; tổ chức gặp gỡ công dân định kỳ để lắng nghe ý kiến và đối thoại với người dân từ đó hạn chế những vụ khiếu kiện đông người. Tăng cường công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt quy chế phối hợp và quy chế dân chủ cơ sở với các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

n) Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao sức mạnh tổng hợp và trình độ sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường trấn áp các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội, buôn lậu qua biên giới, đảm bảo an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy.

Phát biểu bế mạc kỳ họp, Chủ tịch HĐND tỉnh đánh giá cao sự chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

năm 2019. Đồng thời, yêu cầu các ngành, các cấp sớm xây dựng Chương trình, Đề án và kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết vừa được HĐND tỉnh thông qua; nâng cao trách nhiệm trước nhân dân trong công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành hoạt động xã hội; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2019.

Trên đây là một số nội dung cơ bản kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh gửi đến các đại biểu kham khảo, trong quá trình tiếp xúc cử tri đề nghị đại biểu có thể trình bày tóm tắt nội dung; tùy tình hình thực tế, đại biểu có thể thông báo thêm những nội dung cơ bản của các nghị quyết nếu cử tri quan tâm. /.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh ; “báo cáo”
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp.

** Đại biểu HĐND kết hợp trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri nơi đại biểu ứng cử.*

CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Thanh Dũng



Danh mục các nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Nghị quyết về việc tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2019.
2. Nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2019.
3. Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh An Giang.
4. Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh An Giang.
5. Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh An Giang.
6. Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang.
7. Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang.
8. Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang.
9. Nghị quyết phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.
10. Nghị quyết thông qua Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển được Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh An Giang đầu tư trực tiếp và cho vay.
11. Nghị quyết về việc tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2019.
12. Nghị quyết ban hành kế hoạch vốn và danh mục chi tiết các xã sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 trên địa bàn tỉnh An Giang.
13. Nghị quyết về phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2019.
14. Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 (nguồn vốn đầu tư tập trung và vốn thu từ xổ số kiến thiết).
15. Nghị quyết phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 (nguồn vốn đầu tư tập trung và vốn thu từ xổ số kiến thiết).

16. Nghị quyết về phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước tỉnh An Giang năm 2017.

17. Nghị quyết ban hành Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang.

18. Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B và dự án trọng điểm nhóm C sử dụng vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020.

19. Nghị quyết ban hành Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2019 và Danh mục dự án có thu hồi đất, sử dụng đất trồng lúa năm 2016 bị hủy bỏ

20. Nghị quyết về việc quy định Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh An Giang.

21. Nghị quyết ban hành quy định mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh An Giang.

22. Nghị quyết ban hành quy định chế độ thù lao đối với thành viên của Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.

23. Nghị quyết quy định nội dung chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông của huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

24. Nghị quyết quy định nội dung, mức chi đảm bảo cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh An Giang.

25. Nghị quyết giao biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị quyết số 68/2000/NĐ-CP trong các cơ quan hành chính nhà nước và tạm giao số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị quyết số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2019.

26. Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Trưởng Ban Văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 – 2021.

27. Nghị quyết về việc xác nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2016 – 2021.

28. Nghị quyết về việc xác nhận kết quả bầu bổ sung chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2016 – 2021.

29. Nghị quyết xác nhận kết quả lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.

(Các nghị quyết của HĐND tỉnh đã được gửi đến các vị đại biểu HĐND tỉnh, tùy theo tình hình thực tế hoặc ý kiến của cử tri đại biểu có thể trình bày một số nội dung nghị quyết liên quan đối với những vấn đề cử tri quan tâm).